

BÀI HỌC GIÁO DỤC NHẬN THỨC CHO TRẺ MẦM NON QUA MỘT SỐ BÀI ĐỒNG DAO

Nguyễn Thị Hoàng Hương¹

TÓM TẮT

Đồng dao là một trong những thể loại văn học dân gian bao gồm tất cả các hình thức ca hát truyền thống của trẻ em ở các lứa tuổi khác nhau. Nội dung của các bài đồng dao thường là những vấn đề rất gần gũi, thân thuộc xung quanh các em. Cả lời và nhạc, nội dung và hình thức của đồng dao đều mang tính chất hồn nhiên, phù hợp với tâm sinh lí của tuổi nhỏ. Với trẻ em, các bài đồng dao rất quen thuộc và gần gũi, trẻ không chỉ được học ở trường lớp mà còn được biết qua lời ca, câu hát của bà của mẹ, thông qua các trò chơi dân gian. Đồng dao mang lại những giá trị to lớn, góp phần giáo dục trí tuệ và thẩm mỹ cho trẻ, giúp các em nhận thức về thế giới tự nhiên, xã hội, môi trường xung quanh. Cho trẻ học và tiếp cận đồng dao cũng là đưa trẻ trở về với vẻ đẹp của văn học và trò chơi dân gian, trở về với văn hóa và cội nguồn dân tộc.

Từ khóa: Nhận thức, mầm non, đồng dao.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đồng dao là thể loại văn học dân gian thuộc phương thức diễn đạt bằng văn vần. Đồng dao “là những câu hát dân gian có nội dung và hình thức phù hợp với trẻ em, thường do trẻ em hát lúc vui chơi... Xét về phương diện thể loại, đồng dao thuộc lĩnh vực những bài ca dân gian. Xét về phương diện diễn xướng, đồng dao chỉ dành cho trẻ em hát. Về phương diện sinh hoạt, đồng dao có chức năng gắn với vui chơi và trò chơi.” [3; tr.108]. Đồng dao như nguồn “sữa tinh thần” nuôi dưỡng, bồi đắp và tẩm mát tâm hồn trẻ thơ, đồng dao gắn với mọi hoạt động học tập, vui chơi của các em. Qua các câu hát, trò chơi, sự mộc mạc, giản dị, hồn nhiên của đồng dao đã trở thành mạch nguồn trong vắt âm thầm chảy vào tâm hồn trẻ. Những bài đồng dao đã khơi gợi cảm xúc vui tươi, hồn nhiên, trong sáng và mang lại cho trẻ em giá trị tinh thần phong phú. Đồng dao có vai trò quan trọng trong giáo dục trẻ em, giúp trẻ phát triển ngôn ngữ; giúp trẻ nhận thức thế giới tự nhiên, xã hội; trau dồi tri thức gắn với nhu cầu hiểu biết, học hỏi, mở mang trí tuệ của trẻ; giáo dục nhân cách cho trẻ. Trong phạm vi nghiên cứu của bài viết này, chúng tôi đề cập đến bài học giáo dục nhận thức cho trẻ qua một số bài đồng dao, từ đó giúp các em có những hiểu biết về môi trường xung quanh, kiến thức xã hội.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Giáo dục nhận thức về môi trường xung quanh

2.1.1. Giáo dục nhận thức về thế giới tự nhiên

Nội dung các bài đồng dao khá phong phú, nó cung cấp cho trẻ những hiểu biết về thế giới xung quanh một cách rõ ràng. Đồng dao gắn với nhu cầu hiểu biết của trẻ, mở ra trước

¹Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthahoanghuong@hdu.edu.vn

mắt các em những hiểu biết về thế giới xung quanh đa dạng và phong phú. Nét nổi bật nhất trong đồng dao chính là vẻ đẹp của thiên nhiên nông thôn Việt Nam trong trẻo, tinh nguyên và giàu đẹp. Bằng âm điệu dễ nhớ dễ thuộc của thể thơ lục bát và cách sử dụng những từ ngữ thuần Việt, tác giả dân gian đã giúp trẻ thấy được sự thay đổi của thời tiết theo các tháng trong năm: “Tháng giêng là nắng hơi hơi/ Tháng hai là nắng giữa trời nắng ra/ Thứ nhất là nắng tháng ba/ Tháng tư có nắng nhưng mà nắng non/ Tháng năm nắng đẹp nắng giòn/ Tháng sáu có nắng bóng tròn về trưa/ Tháng bảy là nắng vừa vừa/ Tháng tám là nắng lờ ờ thế này/ Tháng chín nắng gắt nắng gay/ Tháng mười có nắng nhưng mà nắng không” (Nắng). Đó còn là sự hiểu biết về lượng mưa của các tháng trong năm: “Tháng giêng là tháng mưa xuân/ Tháng hai mưa bụi dần dần mưa ra/ Tháng ba mưa nụ mưa hoa/ Tháng tư bụi đất biết là đâu hơn/ Tháng năm tháng sáu mưa con/ Bước sang tháng bảy rập rờn mưa ngâu”. Sự thay đổi của mặt trăng vào từng ngày trong tháng cũng được thể hiện qua bài đồng dao *Mồng một lưỡi trai* với thể thơ 4 chữ: “Mồng một lưỡi trai/ Mồng hai lá lúa/ Mồng ba câu liêm/ Mồng bốn lưỡi liềm/ Mồng năm liềm giật/ Mồng sáu thật trắng/ Mười rằm trăng máu/ Mười sáu trăng treo/ Mười bảy sai giường chiếu/ Mười tám rằm trâu/ Mười chín đụn độn/ Hăm mười giắc tốt/ Hăm một nửa đêm/ Hăm hai dạ huyền/ Hăm ba gà gáy/ Hăm bốn ở đâu/ Hăm năm ở đây/ Hăm sáu đã vậy/ Hăm bảy làm sao/ Hăm tám thế nào/ Hăm chín thế ấy/ Ba mươi chẳng thấy/ Mặt mày trăng đầu”. Trong bài đồng dao này, dân gian mô tả hình dạng và thời khắc xuất hiện của mặt trăng trong “chiết đoạn” thời gian của một đêm (tính theo âm lịch).

Qua đôi mắt còn non nớt của trẻ thơ, thế giới tự nhiên vô cùng hấp dẫn, sinh động. Đồng dao giúp trẻ hiểu biết rõ nét hơn về các sự vật, hiện tượng và thế giới xung quanh qua bài *Mười hai tháng gió*: “Tháng giêng là gió hây hây/ Tháng hai gió mát, trăng bay vào đèn/ Tháng ba gió đưa nước lên/ Tháng tư gió đánh cho mềm ngọn cây/ Tháng năm là tiết gió tây/ Tháng sáu gió mát cây cày tinh sao/ Tháng bảy gió lọt song đào/ Tháng tám là tháng tạt vào hôm mai/ Tháng chín là tháng gió ngoài/ Tháng mười là gió về mùa đông/ Tháng chạp gió lạnh gió lùng, ai ơi”. Bên cạnh đó, các hiện tượng sấm cũng được mô tả với cách nói ví von vô cùng dí dỏm: “Ông Sấm, ông Sét/ Ông hét ùng ùng/ Ông nổ lung tung/ Vỡ vung, vỡ nôi/ Vỡ cả bát đĩa nhà tôi/ Tôi lôi ông ra đánh/ Đánh một roi/ Đánh hai roi/ Ông trốn về trời/ Oi ông Sấm, ông Sét ơi”. Các em hiểu hơn về lợi ích của hạt mưa đối với sự sống của động vật, thực vật và với con người qua những câu đồng dao: “Tôi ở trên trời/ Tôi rơi xuống đất/ Tưởng rằng tôi mát/ Chẳng hóa tôi không/ Tôi chảy ra sông/ Nuôi loài tôm cá/ Qua các làng xã/ Theo máng theo mương/ Cho người trồng trọt/ Thóc vàng chạt cót/ Cơm trắng đầy nôi/ Vậy chớ khinh tôi/ Hạt mưa hạt móc”. Trên thực tế, việc nhận biết tất cả các sự vật của thế giới xung quanh đặc biệt là thế giới thiên nhiên rất khó khăn với trẻ em. Nhưng với ngôn ngữ dễ hiểu, giai điệu vui tươi, có nhịp có vần đồng dao đã truyền tải trong đó nội dung rất quan trọng cho sự hiểu biết của trẻ em về thế giới thiên nhiên. Đó là một quá trình ý thức sáng tạo chứ không chỉ là sự nhìn thấy và phản ánh một cách bình thường. Nhờ vậy mà các em nhận thức được, lí giải được hiện tượng tự nhiên xung quanh mình.

Như vậy, qua những lời đồng dao mộc mạc, giản dị mà trẻ đã nhận thức về thế giới tự nhiên một cách dễ dàng, đơn giản. Tuy chưa phải là tất cả, nhưng đó là một hành trang căn bản để trẻ khám phá thế giới xung quanh, vạn vật muôn màu, muôn sắc, muôn hình, muôn vẻ, sống động, phong phú đầy thú vị, cuốn hút. Từ đó, khơi dậy cho trẻ bản năng tò mò, ham tìm tòi, khám phá những điều mới mẻ về môi trường xung quanh mình.

2.1.2. Giáo dục nhận thức về thế giới động vật, thực vật

Nước ta là nước có khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều nên có mạng lưới sông ngòi dày đặc với nhiều ao, hồ, sông suối và rất đa dạng, phong phú về các loài thủy, hải sản khác nhau. Ở mỗi vùng miền lại có những đặc sản nổi tiếng mang đặc trưng riêng. Trong bài đồng dao *Các loại cá* đã kể tên rất nhiều loài cá cùng với lí giải về ý nghĩa tên của các loài cá đó: “...Không ướp mà thơm/ Là con cá ngát/ Liệng bay thoăn thoắt/ Là con cá chim/ Hụt căng chết chìm/ Là con cá đuối/ Nhiều năm, nhiều tuổi/ Là cá bạc đầu/ Đủ chữ, đủ câu/ Là con cá đối/ Nở mai, tàn tối/ Là con cá hoa”... (Cá cảnh).

Nhiều bài đồng dao còn cung cấp cho trẻ kiến thức về tên gọi, đặc điểm hình dáng, màu sắc của nhiều loại động vật khác nhau. Những bài nói về những loài động vật với biết bao nhiêu là con vật như: hươu, nai, hổ, voi, sáo, sếu, công...; không chỉ kể tên và kiểu dáng của các loài mà có những loài còn được ví giống như người, cũng biết ca, biết hát, cũng có tính tốt tính xấu: “Hay chạy lon ton/ Là gà mới nở/ Cái mặt hay đỏ/ Là con gà mào/ Hay bơi dưới ao/ Mẹ con nhà vịt/ Hay la hay hét/ Là con bò chao/ Hay bay bồ nhào/ Là con bó cá”...; “Con công hay múa,/ Nó múa làm sao?/ Nó rụt cổ vào/ Nó xòe cánh ra/ Nó đậu cành đa/ Nó kêu rú rít/ Nó đậu cành mít/ Nó kêu vịt chèo/ Nó đậu cành tre/ Nó kêu bè muống/ Nó đập xuống ruộng/ Nó kêu tầm vông/ Con công hay múa”... Các loài đều được giới thiệu sinh động, thông qua những hoạt động, đặc điểm cụ thể để trẻ dễ phân biệt, dễ nhớ để từ đó có kiến thức về tên, đặc điểm, hình dáng, tiếng kêu, tập tính của từng loài. Bằng những câu từ ngộ nghĩnh, đồng dao còn cho trẻ biết đến nhiều loài gia súc, gia cầm như: con gà, con vịt, con chó, con mèo, con lợn, con trâu, con bò như: “Con gà cục tác lá chanh/ Con lợn ủn ỉn mua hành cho tôi/ Con chó khóc đứng khóc ngồi/ Bà ơi! Đi chợ mua tôi đồng riêng”. Bài đồng dao *Làng chim* đem đến cho trẻ sự nhận biết về rất nhiều loài chim khác nhau, mỗi loài đều có một đặc điểm riêng, loài chim nào cũng có ích cho con người: “Hay la hay hét/ Là con bò chao/ Hay bay hay nhào/ Mẹ con bó cá/ Tiếng con chim ri/ Gọi đi gọi cậu/ Tiếng con sáo sậu/ Gọi cậu gọi cô/ Tiếng con cò cò/ Gọi cô gọi chú/ Tiếng con tu hú/ Gọi chú gọi đi/ Mau mau tỉnh dậy/ Mà đi ra đồng”

Bên cạnh sự đa dạng của các loài động vật là sự phong phú đa dạng của thế giới thực vật. Đó là những loài thực vật sinh tồn rất gần gũi xung quanh cuộc sống của các em như là các loại cây, loại quả, loại hoa, các loài động vật nuôi trong nhà... Bằng cách giới thiệu sinh động, nhẹ nhàng về tên gọi và các đặc điểm riêng, bài đồng dao *Họ nhà hoa* cho các em biết đến nhiều loài hoa khác nhau với những màu sắc, hình dáng riêng biệt: “Tháng giêng nắng lấm/ Nước biển mặn mòi/ Vác mai đi soi/ Là bông hoa giếng/ Hay bay hay liệng/ Là hoa chim chim/ Xuống biển mà chìm/ Là hoa bông đá/ Làm bạn với cá/ Là đá san hô/ Hỏi han qua hồ/ Là bông hoa sù/ Còn lòng nắm giữ/ Là hoa từ bi/ Ăn ở theo thì/ Là hoa bầu ngọt/ Thương ai chua xót/ Là hoa sấu đau/ Có sông có cầu/ Là hoa nàng cách/ Đi mà dựng vách/ Là hoa mù u/ Cạo đầu đi tu/ Là bông hoa bụi/ Khói lên nghi ngút/ Là hoa hắc hương/ Nước chảy đầm đường/ Là hoa mồng toi/ Rủ nhau đi cưới/ Là bông hoa dâu/ Nước chảy sạch sâu/ Là hoa muống biển/ Rủ nhau đi kiện/ Là hoa mít nài”... Thông qua bài đồng dao giới thiệu về các loài hoa, các em đã có được những nhận thức ban đầu về một số loài hoa trong tự nhiên. Có thể về mặt khoa học là không đúng, nhưng với trẻ thì lại hợp lí với trí tưởng tượng bay bổng và tư duy của các em. Qua biện pháp nhân hóa, trẻ không chỉ biết nhiều về các loài hoa mà còn biết thêm về nhiều mối quan hệ khác, từ tên hoa mà nghĩ đến những chuyện lạ

như hoa dâm bụt “đi tu”, hoa dâu “đi ăn cưới”, hoa mít nài “rủ nhau đi kiện”... Rõ ràng, chúng chỉ là những bông hoa không có tay chân, không biết cười, biết nói mà lại biết “đi tu”, “đi kiện”, “đi ăn cưới”,... thật quả là kì lạ và hấp dẫn đối với trẻ thơ.

Đồng dao còn giới thiệu về các loại quả của đất nước ta một cách rất độc đáo: “Đồng con nhiều cháu/ Vốn thiệt trái sung/ Nhỏ mà cay hung/ Là trái ớt hiểm/ Ăn cay như ớt/ Vốn thiệt rau răm/ Ăn hỏi tanh tanh/ Là rau riếp cá...”. Có những loại quả được miêu tả một cách cụ thể, rõ ràng, dễ hiểu giúp các em có thể hình dung ra đặc điểm bên ngoài của nó: “Hình tựa gà xước/ Vốn thiệt trái thom/ Cái đầu bồm chòm/ Là trái bắp non/ Hình thù xấu xấu/ Là trái cà dề...”. Dù còn nhiều loại quả chưa được kể tên nhưng những tên quả trong bài đều là những loại quả thường thấy, thường được sử dụng làm thực phẩm hàng ngày và cả những loại quả hiếm thấy cũng được giới thiệu. Chỉ bằng những lời đồng dao đơn giản mà các em có thể biết được những đặc điểm điển hình của các loại quả cả ở bên trong và bên ngoài. Thông qua bài *Họ nhà rau* trẻ không chỉ biết tên mà còn biết về đặc điểm mùi vị, hình dáng của rất nhiều loại rau như: “... Vị ngọt hàng đầu/ Là mớ rau ngót/ Có thêm tí bọ/ Là nắm rau đay/ Mát ruột mới hay/ Là bó rau má/ Nấu với tôm cá/ Là rau cải xanh/ Nấu canh rất lành/ Là rau láo nháo”.

Không chỉ đơn thuần là ta đọc cho trẻ nghe mà ta có thể biến tấu, gán nội dung của các bài đồng dao vào trò chơi để từ đó củng cố kiến thức cho trẻ. Đồng thời có thể đánh giá khả năng tiếp thu của trẻ về tên gọi, đặc điểm nhận biết các loại quả khác nhau ở các vùng miền qua bài đồng dao là những câu đố vui:

“Đồng con nhiều cháu

Là quả gì?”

(Quả sung)

“Vừa nhỏ vừa cay

Là quả gì?”

(Quả ớt)

Qua một số bài đồng dao về hoa, quả mà trẻ có được những tri thức, nhận thức ban đầu về tên gọi, đặc điểm, hình dáng, mùi vị, màu sắc, công dụng của từng loại. Đồng dao như một chìa khóa vạn năng giúp trẻ mở ra cánh cửa để tìm tòi, khám phá, học hỏi thế giới tự nhiên đầy màu sắc xung quanh.

Ở mỗi vùng miền trên đất nước Việt Nam đều mang một nét riêng biệt về con người, nếp sống. Trẻ ở vùng núi thì gần gũi với rừng cây, muông thú; trẻ ở vùng đồng bằng thì tiếp xúc với các loài cây ăn quả, các loài vật nuôi; trẻ ở vùng biển, sông, suối thì gần gũi, gắn bó với các loại tôm, cá, cua, ốc... Phải chăng, bởi sự đặc trưng đa dạng về tự nhiên của từng vùng mà nội dung của đồng dao cũng vô cùng phong phú. Đồng dao đã đưa trẻ đi vào khu vườn tri thức một cách bao quát, đầy thú vị và mới mẻ. Đồng dao như một “bộ sưu tập” kiến thức về thế giới tự nhiên của trẻ với vô vàn sắc màu, đầy lôi cuốn. Để rồi khi lớn lên, nó trở thành kí ức tuổi thơ đẹp trong lòng mỗi người mà ai cũng nhớ đến.

2.2. Giáo dục về kiến thức xã hội

Đồng dao không chỉ giúp trẻ hiểu biết về thế giới tự nhiên, thế giới thực vật, động vật mà còn đem đến cho trẻ những kiến thức về xã hội.

Trong bài đồng dao *Ngày tết quê em* giúp trẻ hiểu về ngày Tết Nguyên Đán của người dân Việt Nam. Đó là những món ăn quen thuộc cần phải có để đặt lên bàn gia tiên như com nếp, bánh chưng...; những món ăn dành để tiếp khách đến chơi nhà như mít bí, mít gừng, mít chanh, mít khế, hạt dưa, bánh kẹo...: “Dung dăng dung dè/ Tết ở quê em/ Có nồi com nếp/ Có tệp bánh chưng/ Mít bí mít gừng/ Mít chanh, mít khế/ Hạt dưa màu đỏ/ Bánh kẹo màu hồng...”. Đặc biệt nhất là trẻ biết về một số loài hoa tượng trưng cho ngày Tết: “Hoa mai, hoa cúc/ Nở rộ đầy sân/ Dung dăng dung dè/ Ngày tết quê em...”.

Qua đồng dao, các em được chuẩn bị những kiến thức về nghề nghiệp trong xã hội sau này: “Ông thầy có sách, thợ ngành có dao, thợ rèn có búa...” hay “Ai cày ruộng nuôi trâu/ ai trồng dâu nuôi tằm/ ai hay nằm nhịn đói”. Đồng dao cũng dạy các em phê phán thói hư tật xấu, sự lười nhác: “Cho đi học chữ/ nhiều chữ ai vay/ cho đi học nghề/ - rằng nghề ở tót/ cho đi làm thợ/ nói: nghề ấy buồn”... Thậm chí, các em bé gái được đồng dao trang bị kiến thức nữ công gia chánh đặc biệt: “Bắt được cua báy/ đem về nấu canh,/ bằm tỏi bằm hành/ xương sông lá lốt”, hay “canh ốc thì ngọt/ canh bứa thì chua”.

Bài đồng dao: “Lạy trời mưa xuống/ Lấy nước tôi uống/ Lấy ruộng tôi cày/ Lấy đầy bát com/ Lấy rom đun bép/ Lấy tệp bánh chưng/ Lấy lưng hũ rượu” lí giải cho trẻ về hiện tượng mưa và vai trò của mưa, mưa từ trên trời rơi xuống, chỉ khi mưa thì con người mới có nước uống, đồng ruộng mới có nước để cày cấy, để reo mạ... Qua đó, giúp trẻ có những nhận thức cơ bản về lợi ích và vai trò của nước đối với việc duy trì sự sống. Đồng thời, giáo dục trẻ lòng biết ơn tự nhiên, biết ơn khi được hưởng thụ sản phẩm lao động “ăn một bát com, biết ơn người cày ruộng”.

Đồng dao giúp trẻ nhận thức được mối quan hệ họ hàng thân thiết, mối quan hệ thân thuộc giữa người với người được ví von qua việc nói đến các loài thực vật, động vật: “...Dưa hấu là cậu bí ngô/ Bí ngô là cô đậu nành/ Đậu nành là anh dưa chuột/ Dưa chuột là cậu ruột dưa gang/ Dưa gang là chị chàng dưa hấu...”; “Chim ri là dì sáo sậu/ Sáo sậu là cậu sáo đen/ Sáo đen là em tu hú/ Tu hú là chú bò cạp/ Bò cạp là bác chim ri”... Điều này tạo nên sự gần gũi giữa con người và các sự vật hiện tượng trong tự nhiên; về mối quan hệ bình đẳng, gần gũi của con người với thế giới xung quanh.

Trong việc hát tập thể và chơi theo nhóm, đồng dao còn giúp trẻ có thêm nhiều bạn bè gần gũi, thân thiết. Chẳng hạn bài đồng dao trong trò chơi *Mèo đuổi chuột*: “Mời bạn lại đây/ Tay nắm chặt tay/ Đứng thành vòng rộng/ Chuột luôn lỗ nhỏ/ Chạy thẳng chạy mau/ Mèo đuổi theo sau/ Chuột cố chạy mau/ Trốn đâu cho thoát/ Thế rồi chú chuột/ Lại sắm vai mèo/ Co cẳng chạy theo/ Chú mèo hóa chuột”. Hoạt động vui chơi và hát đồng dao đòi hỏi trẻ phải biết lắng nghe nhau để đọc cho đều, khi đọc sai có bạn “nhắc” trẻ sẽ biết sửa sai và chơi lần sau tốt hơn. Đây cũng là hoạt động giáo dục cho trẻ tính tập thể, tính lạc quan, sự linh hoạt; giúp trẻ đoàn kết, hiểu nhau, hiểu chính mình hơn. Chơi cùng một trò chơi hay hát một bài hát đồng dao đem lại sự hài hòa, cân bằng, thư giãn giúp trẻ đạt kết quả cao trong quá trình học tập.

Lứa tuổi mầm non là lứa tuổi ham thích sự tò mò và khám phá về thế giới tự nhiên, khao khát để hiểu biết được thế giới xung quanh. Ở độ tuổi mầm non nhận thức còn hạn chế, vì vậy, để gây hứng thú, sự chú ý của trẻ trong giờ học chúng ta nên chọn những bài đồng dao nội dung đơn giản, dễ hiểu, có vần, có nhịp, từ ngữ gần gũi với cuộc sống hàng ngày của trẻ. Đồng dao đóng vai trò rất lớn trong việc tích lũy những kinh nghiệm sống, những kiến thức xã hội về các mối quan hệ xung quanh các em. Từ đó, các em sẽ mở rộng hiểu biết về xã hội để bước đầu có hành trang kiến thức của bản thân.

3. KẾT LUẬN

Đồng dao là những câu ngắn gọn, có âm điệu vui nhộn, dễ nhớ, dễ thuộc; đem đến cho trẻ những bài học giáo dục bổ ích; giúp các em nhận biết thế giới xung quanh, kết hợp chơi và học một cách hiệu quả. Khi được tiếp cận những khúc đồng dao các em không chỉ được đọc mà còn được hát, được múa, được chơi, được cười và được thỏa mãn sự hiếu động của tuổi thơ. Qua những trò chơi dân gian với lời hát đồng dao, các em được rèn luyện sức khỏe, sự khéo léo, đồng thời thể hiện sự hồn nhiên, ngây thơ của mình. Những khúc đồng dao chứa đựng những bài học giáo dục quý báu, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí của trẻ em nhất là lứa tuổi mầm non. Trong hoạt động giáo dục ở trường mầm non, giáo viên có thể sử dụng đồng dao, trò chơi dân gian gắn với đồng dao vào quá trình dạy trẻ ở mọi lúc mọi nơi, trong các hoạt động làm quen với tác phẩm văn học. Tuy nhiên, để vai trò của đồng dao được phát huy, giáo viên nên kết hợp các biện pháp giáo dục một cách linh hoạt, phù hợp, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Nguyễn Nghĩa Dân (2010), *Đồng dao và ca dao cho trẻ*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [2] Nguyễn Thị Bích Hà (2015), *Giáo trình văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [3] Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (2000), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đinh Gia Khánh (2010), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [5] Lã Thị Bắc Lý (2015), *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi Mầm non*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Trần Gia Linh (2006), *Kho tàng đồng dao Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [7] Triều Nguyên (2010), *Tìm hiểu đồng dao người Việt*, Nxb. Khoa học - Xã hội, Hà Nội.
- [8] Hoàng Tiến Tựu, (2001), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [9] Trần Lan Vinh, (2015), *Lục bát đồng dao*, Nxb. Hội Nhà văn, Hà Nội.
- [10] Dương Phong (2016), *Đồng dao - phong dao Việt Nam tinh tuyển*, Nxb. Văn học, Hà Nội.
- [11] Lê Chí Quế (2001), *Văn học dân gian Việt Nam*, Nxb. Đại học Quốc gia, Hà Nội

AWARENESS EDUCATION LESSONS FOR PRESCHOOL CHILDREN THROUGH SOME NURSERY RHYMES

Nguyen Thi Hoang Huong

ABSTRACT

Nursery rhymes are one of the genres of folk literature that includes all forms of traditional singing by children of different ages. The content of nursery rhymes is often very close and familiar with children. Both lyrics and music, content and form of the rhyme are

innocent, suitable for the psychology and physiology of children. For children, nursery rhymes are very familiar and close. Children not only learn them at school but also through the lyrics and songs of their mothers and grandmothers, and through folk games. Nursery rhymes bring about great values, contributing to intellectual and aesthetic education for children, helping them become aware of the natural world, society, and the surrounding environment. Allowing children to learn and approach nursery rhymes also means bringing them back to the beauty of literature and folk games; returning to culture and national roots.

Keywords: Awareness, preschool, nursery rhymes.

*Ngày nộp bài: 19/3/2024; Ngày gửi phản biện: 25/3/2024; Ngày duyệt đăng: 25/4/2024